

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 90/2024/HS-ST
Ngày: 26-4-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bội Nhu;
- Ông Hồ Khắc Tuấn;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Tôn Thị Thanh
Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết
xét xử xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2024/HSST ngày 19 tháng 3 năm
2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2024/QĐXXST-HS ngày 12
tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Phan Nguyễn Thành D, (tên gọi khác: T); sinh năm 1997, tại Bình Thuận.
Nơi cư trú: Khu phố F, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn:
06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phan Hồng N và bà Nguyễn Thị Thanh H;
Anh chị em ruột: Không; Vợ: Trần Thị Kim T1, sinh năm 1998; Con: Có 01 con
sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 14/12/2017, TAND thành phố Phan Thiết xử phạt 02 năm tù về tội
“Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 185/2017/HSST. Chấp hành xong
hình phạt tù ngày 22/02/2019.

- Ngày 10/06/2020, UBND phường Đ, thành phố P áp dụng biện pháp giáo
dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép

chất ma túy” tại Quyết định số 96/QĐ-UBND. Chấp hành xong quyết định ngày 11/9/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2023, đến ngày 01/01/2024 thì chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 09/2023, Phan Nguyễn Thành D mua của một người đàn ông tên “D1” (không rõ nhân thân) ở phường P, thành phố P 01 tép ma túy đá đựng trong đoạn ống hút nhựa màu vàng dùng để uống nước được hàn kín (do lâu ngày D không nhớ đã mua bao nhiêu tiền). Mua được ma túy, D mang về nhà D tại khu phố F, phường Đ, thành phố P và lấy ra một ít để sử dụng. Số ma túy còn lại chưa sử dụng hết D đem cất trên nóc tủ gỗ đựng quần áo trong phòng ngủ của vợ chồng D. Khoảng 18 giờ ngày 23/12/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên D dùng điện thoại di động hiệu Oppo gọi điện cho người đàn ông tên “D1” nói trên qua ứng dụng mạng xã hội Z (D không còn nhớ số điện thoại) hỏi mua của người này 800.000 đồng ma túy đá thì D1 đồng ý bán. Khoảng 30 phút sau, D1 chạy xe đến nhà D giao cho D 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo một đầu, bên trong có chứa ma túy đá. D đưa cho D1 số tiền 800.000 đồng. Sau đó, D mang số ma túy mới mua được vào nhà D cất giấu dưới tủ gỗ đựng quần áo trong phòng ngủ của vợ chồng D. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi D và vợ là Trần Thị Kim T1 (sinh năm 1998) đang ở trong phòng ngủ thì Công an phường Đ, thành phố P tiến hành kiểm tra hành chính nhà D, phát hiện số ma túy D đang tàng trữ nên lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số ma túy này và đưa D về trụ sở làm việc. Tại đây, D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên, D khai tàng trữ ma túy để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Phan Nguyễn Thành D gồm:

+ 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo một đầu, kích thước khoảng (04×07) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1); được thu giữ dưới tủ gỗ đựng quần áo trong phòng ngủ của D;

+ 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo một đầu, kích thước khoảng (05×08) cm, bên trong gói nylon có 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng dùng để uống nước được hàn kín, kích thước khoảng (2,5×01) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M2); được thu giữ trên nóc tủ gỗ đựng quần áo trong phòng ngủ của D.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo D2 sử dụng để liên lạc mua ma túy của D1 vào ngày 23/12/2023, Cơ quan điều tra không thu giữ được do trong cùng

ngày D2 đã bán cho một người không rõ nhân thân với giá 500.000 đồng để có tiền mua ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1504/KL-KTHS ngày 01/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 1,6255 gam, là Methamphetamine. - Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,1973 gam, là Methamphetamine. H1 lại đối tượng giám định:

- 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo một đầu, kích thước (04×07)cm; 1,5317 gam mẫu M1 còn lại sau giám định: Được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG MẪU SAU GIÁM ĐỊNH số 1504/1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B.

- 01 gói nylon không màu, được hàn kín, có khóa kéo một đầu, kích thước (05×08)cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng được hàn kín, kích thước (01×2,5)cm, đã cắt lấy mẫu; 0,1252 gam mẫu M2 còn lại sau giám định: Được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG MẪU SAU GIÁM ĐỊNH số 1504/2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B.

Xử lý vật chứng: Đối với 02 phong bì niêm phong số 1504/1 và 1504/2 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng T2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định chuyển vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết chờ xử lý tiếp theo.

Tại bản cáo trạng số 34/CT/VKS - HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo Phan Nguyễn Thành D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phan Nguyễn Thành D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) phong bì niêm phong số 1504/1 và phong bì số 1504/2 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng T2

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 97 ngày 27/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố là không oan sai, bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ để buộc tội bị cáo: Đây là vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do Phan Nguyễn Thành D thực hiện: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 23/12/2023, tại nhà của Phan Nguyễn Thành D ở khu phố F, phường Đ, thành phố P, D đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,8228 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy; bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, Cáo trạng số 34/2024/CT-VKS ngày 19/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi: Xét Phan Nguyễn Thành D biết Methamphetamine là ma túy nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm tàng trữ trái phép, vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người và trật tự trị an xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi này không những xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần thiết phải xử lý bằng biện pháp Hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Nguyễn Thành D đã thành khẩn khai báo; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Trần Thị Kim T1 là vợ D, qua điều tra xác định T1 không biết việc D tàng trữ trái phép chất ma túy trong phòng ngủ của T1 và D nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý T1 là có căn cứ. Đối với người đàn ông tên “D1” bán ma túy cho D, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) phong bì niêm phong số 1504/1 và phong bì số 1504/2 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng T2 (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 97 ngày 27/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Áp dụng:** điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015; điểm s khoản 01, Điều 51, của Bộ luật hình sự năm 2015.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Phan Nguyễn Thành D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* **Xử phạt:** Phan Nguyễn Thành D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian bị cáo tạm giữ từ ngày 24/12/2023 đến ngày 01/01/2024.

* **Về xử lý vật chứng:** áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 1504/1 và phong bì số 1504/2 của Phòng K - Công an tỉnh B, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng T2 (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 97 ngày 27 / 03 /2024, của chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

* **Về án phí:** Áp dụng khoản 02 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Nguyễn Thành D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo, là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (26/4/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Dũng